

Số: 42/CBTT-FLCGAB

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 4 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

- **Tên tổ chức:** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI KHOÁNG & QUẢN LÝ TÀI SẢN FLC
- **Mã chứng khoán:** GAB
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Thôn Châu Tù, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
- **Điện thoại:** 0378 860 866
- **Fax:**
- **Người thực hiện công bố thông tin:** Ông Nguyễn Đức Công  
Chức vụ: Tổng Giám đốc
- **Loại thông tin công bố:**  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu
- **Nội dung thông tin công bố:**

*Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC ("Công ty") xin công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2019.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC vào ngày 08/04/2020 tại đường dẫn: <http://flcgab.vn>, chuyên mục Cổ đông.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Công**

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý Tài sản FLC

Năm báo cáo: 2019

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý Tài sản FLC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2802404931 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa, phòng đăng ký kinh doanh cấp lần đầu ngày 20/05/2016 và cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 03/02/2020.
- Vốn điều lệ: 138.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm ba mươi tám tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 138.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm ba mươi tám tỷ đồng).
- Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
- Số điện thoại: (84-2) 378 860 866
- Website: [www.flcgab.vn](http://www.flcgab.vn)
- Mã cổ phiếu: GAB
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC tiền thân là Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC – Đò Lèn Hậu Lộc được thành lập vào ngày 20/05/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2802404931 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa dưới hình thức Công ty Cổ phần.

Năm 2016, Nhà máy gạch Tuynel của Công ty khởi công, với tiến độ xây dựng nhanh chóng nên chỉ trong 4 tháng đã hoàn thành cặp lò nung sấy thứ nhất và sau 10 tháng - tức đầu tháng 5/2017 - đã hoàn thành cả hai cặp lò nung sấy và một hệ chế biến, đạt công suất 60 triệu viên gạch/năm.

Năm 2018, Công ty đã mở rộng và tận dụng cơ hội thị trường xuất khẩu nông sản với nguồn cung ổn định và dòng khách lớn. Công ty đã phát triển thêm hoạt động kinh doanh thương mại các mặt hàng nông phẩm, hướng tới hỗ trợ các hộ nông dân tiêu thụ nông lâm sản, đồng thời đạt hiệu quả cao trong việc quản lý dòng vốn kinh doanh.

Ngày 16/08/2018, Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC – Đò Lèn Hậu Lộc được chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng FLC .





Ngày 07/05/2019, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng FLC được chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần GAB.

Ngày 03/07/2019, Công ty Cổ phần GAB chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 240/QĐ-SGDHCM ngày 03/07/2019 với số lượng cổ phiếu là 13.800.000 và mã chứng khoán: GAB.

Ngày 03/02/2020, Công ty Cổ phần GAB chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý Tài sản FLC.

## **2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh***

Hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi trong chiến lược phát triển của Công ty là sản xuất kinh doanh hàng vật liệu xây dựng chịu lửa công nghệ cao; trọng tâm là sản phẩm gạch Tuynel, hướng tới bảo vệ môi trường, cung cấp cho công trình nhà ở dân sinh, khu vực công trình công cộng cao tầng và những công trình đòi hỏi độ bền cao, công trình khu vực ven biển để tăng cường độ chịu gió và mặn....

Sản phẩm gạch đặc của Công ty nổi tiếng với mẫu mã đẹp, cường độ chịu lực cao, giá cả thấp nên được thị trường Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình đón nhận và tiêu thụ rất tốt.

## **3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý***

### **5.3. *Mô hình quản trị:***

Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan. Mô hình quản trị theo điểm a khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

### **5.4. *Cơ cấu bộ máy quản lý:***



**5.5. Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty không có công ty con, công ty liên kết tại thời điểm 31/12/2019.

**4. Định hướng phát triển**

Trong chiến lược hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC luôn coi trọng công tác mở rộng thị trường nhằm thu hút ngày càng nhiều khách hàng, đem lại hiệu quả hơn nữa cho Công ty. Công tác mở rộng thị trường được thực hiện thông qua các công việc sau:

- Tích cực liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm cơ hội mở rộng kinh doanh và nâng cao trình độ quản lý;
- Tận dụng các mối quan hệ sẵn có để mở rộng mạng lưới khách hàng;
- Tích cực liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm cơ hội mở rộng kinh doanh và nâng cao trình độ quản lý;
- Tiến hành thu thập ý kiến người tiêu dùng trong quá trình bán hàng và cung cấp dịch vụ thông qua đội ngũ nhân viên của công ty, từ đó Công ty luôn nhận được những thông tin phản hồi để không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng;
- Hoạt động quảng cáo tiếp thị được thực hiện với mục tiêu vừa đảm bảo tính



hiệu quả của quảng cáo, vừa giữ vững cho chi phí quảng cáo ở mức hợp lý để không làm tăng chi phí đầu vào. Công ty cũng tham gia nhiều hội chợ thương mại với mục tiêu quảng bá thương hiệu.

Công ty Cổ phần Đầu tư khai khoáng & Quản lý tài sản FLC luôn gắn liền sự phát triển bền vững của ngành xây dựng bằng việc áp dụng công nghệ hiện đại vào việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Điều này có thể thấy rõ qua việc của Công ty Cổ phần Đầu tư khai khoáng & Quản lý tài sản FLC là đơn vị luôn chú trọng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, liên tục cho ra mắt các loại sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế, đồng thời tích cực đầu tư phát triển dây chuyền, công nghệ hiện đại trong hoạt động sản xuất các loại vật liệu xây dựng. Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Đầu tư khai khoáng & Quản lý tài sản FLC không chỉ đáp ứng ngày càng tốt hơn thị hiếu của khách hàng, mà còn phù hợp với định hướng phát triển của ngành cũng như chính sách của Nhà nước trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong sản xuất kinh doanh và phát triển các loại vật liệu xanh, thân thiện với môi trường.

## 5. Các rủi ro

### 5.1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, biến động về tỷ lệ lạm phát hay lãi suất... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế. Vì vậy việc phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm mục đích dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo vận hành mô hình kinh doanh của Công ty.

#### a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định so với các nước trên thế giới nói chung và trong khu vực nói riêng. Cơ cấu kinh tế năm 2019 cũng có những chuyển biến tích cực với tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm xuống 13,96% GDP, so với mức 14,68% của năm 2018. Tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ chiếm 41,64% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,91%.

Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 05 năm tới sẽ ở mức 6,3%, nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt bởi hàng loạt yếu tố như trợ giá hàng hóa thấp, lực đẩy từ các doanh nghiệp FDI cùng với các cải cách về thể chế của nền kinh tế.



Với kỳ vọng về tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, niềm tin của các nhà đầu tư trên thị trường sẽ được nâng cao và dòng vốn đầu tư vào nền kinh tế Việt Nam sẽ duy trì trong các năm tiếp theo.

#### b) Lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm gần đây, Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức nhỏ hơn 4,0%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2019 tăng 1,4% so với tháng trước, mức tăng cao nhất trong 9 năm qua. Trong đó nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất 3,42% do dịch tả lợn châu Phi làm nguồn cung thịt lợn giảm, giá các sản phẩm chế biến từ thịt lợn, thay thế thịt lợn tăng.

Tính chung quý IV/2019, CPI tăng 2,01% so với quý trước và tăng 3,66% so với quý IV/2018. Bình quân năm 2019, CPI tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra và cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2019 vượt mốc 500 tỷ USD, trong đó ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ của khu vực kinh tế trong nước với tốc độ cao hơn rất nhiều khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2019 ước tính xuất siêu 9,9 tỷ USD, mức cao nhất trong 4 năm liên tiếp xuất siêu.

#### c) Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Năm 2019, lãi suất có những yếu tố thuận lợi do áp lực lạm phát có thể giảm bớt khi giá dầu thế giới không biến động nhiều. Cùng với đó, đồng USD dự báo suy yếu làm giảm áp lực từ phía tỷ giá.

Lãi suất được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp theo như chủ trương của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), qua đó hỗ trợ tích cực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo ổn định hoạt động của các thị trường tiền tệ, ngoại hối. Ngân hàng Nhà nước đã duy trì ổn định mức lãi suất điều hành và trần lãi suất huy



động bằng VND, kết hợp với chính sách điều chỉnh giảm trần lãi suất huy động USD, đảm bảo duy trì khoảng chênh lệch hợp lý giữa lãi suất VND và lãi suất USD.

### 5.2. *Rủi ro về luật pháp*

Bên cạnh những rủi ro về điều kiện kinh tế vĩ mô, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước. Rủi ro về pháp luật có tính hệ thống, có khả năng gây ảnh hưởng đến ngành và toàn nền kinh tế.

Hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam dưới hình thức Công ty Cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC còn chịu điều chỉnh bởi các quy định chuyên ngành như Luật kinh doanh Bất động sản 2014, Luật đất đai 2013, Luật đấu thầu, Luật đầu tư, Luật môi trường, Luật nhà ở và các thông tư nghị định liên quan đến lĩnh vực Xây dựng và Vật liệu xây dựng. Ngoài ra, với việc cổ phiếu của Công ty đã niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, Công ty còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định pháp luật liên quan khác. Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định pháp luật nói trên cũng có thể tác động đến hoạt động của Công ty

### 5.3. *Rủi ro đặc thù ngành*

#### a) *Rủi ro ngành vật liệu xây dựng*

Lĩnh vực vật liệu xây dựng là ngành kinh doanh có liên quan lớn và biến động song hành cùng sự phát triển thị trường bất động sản. Các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng chịu rủi ro về nhu cầu nguyên vật liệu xây dựng giảm khi thị trường bất động sản có dấu hiệu chững lại. Cụ thể như từ năm 2017, Chính phủ thực hiện các biện pháp siết chặt cho vay tín dụng ngành bất động sản nhằm hạn chế bong bóng bất động sản, thị trường bất động sản có xu hướng tăng trưởng chậm lại so với thời gian trước, từ đó đã phần nào ảnh hưởng đến ngành vật liệu xây dựng.

Bên cạnh đó, do đặc thù cơ cấu chi phí của ngành sản xuất vật liệu xây dựng chủ yếu là nhiên liệu chiếm 30-35% của cơ cấu chi phí. Các nguyên vật liệu như đất sét, cao lanh, Felspat chiếm khoảng 30% trong cơ cấu. Do vậy, các sản phẩm của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ sự biến động của giá dầu trên thế giới. Đây cũng là rủi ro đặc thù của các ngành sản xuất có chi phí nhiên liệu chiếm tỉ trọng cao.

Đối với nguyên liệu: CTCP Đầu tư khai khoáng & Quản lý tài sản FLC sử dụng các nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước. Gạch đất sét nung sử dụng nguồn đất sẵn có ở địa phương nên đáp ứng được nhu cầu sản xuất dài hạn của ngành VLXD trong nước. Tuy nhiên do đặc thù vận chuyển nặng nên mảng VLXD bị ảnh hưởng bởi chi phí vận chuyển khi giá dầu trên thế giới tăng.

Mặc dù gặp khó khăn, thách thức song giai đoạn hiện nay vẫn được xem là cơ hội cho Công ty có thể phát triển các sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, cải tổ cơ chế hoạt động, linh hoạt và phù hợp với nhu cầu thị trường. Các chuyên gia dự báo rằng thị trường vật liệu xây dựng tại Việt Nam sẽ có mức tăng khoảng 15% trong những năm tiếp theo.

b) Rủi ro nhân sự

Đa số lực lượng lao động trong ngành đều xuất thân từ nông thôn, trình độ, sức khỏe không đồng đều, ý thức chấp hành kỷ luật công nghệ chưa cao; Chế độ tiền lương chưa hợp lý so với một số ngành khác như khai thác mỏ, giao thông, điện... nên chưa có sức hút mạnh đối với người lao động, dẫn đến công tác tuyển dụng gặp rất nhiều bất lợi, đặc biệt là công tác đầu tư nâng cao trình độ tay nghề, đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật cao gặp nhiều khó khăn, tiến độ đào tạo nâng cao tay nghề chưa theo kịp thị trường và sự phát triển tiến bộ của khoa học kỹ thuật, các hoạt động đào tạo chưa phối hợp và gắn liền với các doanh nghiệp, chưa hội nhập sâu rộng với quốc tế, chưa tạo thành mạng lưới đào tạo chuyên ngành xây dựng và vật liệu xây dựng giữa các cơ sở dạy nghề.

Môi trường làm việc và sinh hoạt của người lao động gặp rất nhiều bất lợi so với các ngành nghề khác, điều kiện làm việc nặng nhọc chủ yếu ngoài trời, chịu ảnh hưởng trực tiếp vào điều kiện thời tiết mưa nắng; nhà ở và sinh hoạt chủ yếu được xây dựng tạm chưa đáp ứng được hoàn toàn các điều kiện về vệ sinh môi trường, các nhu cầu tối thiểu; do đó lực lượng lao động ngành xây dựng nói chung và ngành vật liệu xây dựng nói riêng phải đảm bảo yếu tố sức khỏe tốt, có tính kiên trì cao và phải yêu nghề.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Công ty liên tục hoạt động có lãi kể từ khi đi vào hoạt động chính thức. Doanh thu tăng trưởng nhanh do việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo bù đắp cho việc giá thành gạch giảm trong năm 2018, mang lại tỷ suất lợi nhuận tốt hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành.

*Đơn vị: Triệu đồng*



Kết quả hoạt động kinh doanh	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch năm 2019 (%)	Tỷ lệ hoàn thành so với năm 2018
Doanh thu bán hàng và dịch vụ	92.294.718.767	150.000.000.000	188.227.080.782	125,4%	204%
Doanh thu tài chính	252.468.960		4.540.784.821		1.798%
Tổng doanh thu	92.547.187.727	150.000.000.000	192.767.865.603	128,5%	208,3%
Lợi nhuận trước thuế	7.791.461.442	17.500.000.000	19.993.161.429	114,2%	256,6%
Thuế TNDN	1.594.966.500		4.141.858.332		276,7%
Lợi nhuận ròng (NI)					

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, năm 2019 của Công ty)

Tổng doanh thu của Công ty trong năm 2019 đạt 192,76 tỷ ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể so với năm 2018, cụ thể đạt 208,3% và đạt 128,5% so với kế hoạch năm 2019. Lợi nhuận trước thuế đạt 19,99 tỷ đồng đạt 256,6% so với năm 2018 và đạt 114,2% so với kế hoạch năm 2019. Có được kết quả kinh doanh như trên là do có sự quan tâm sát sao và chỉ đạo quyết liệt của HĐQT và Ban TGD công ty theo những định hướng đã đề ra, bên cạnh đó là sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong việc sản xuất và bán hàng của đơn vị.

Ngoài việc đạt được mức doanh thu tăng đột biến lên gấp đôi trong năm 2019, công ty còn áp dụng thành công chính sách tiết kiệm chi phí nên công ty cắt giảm được chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp so với năm tài chính 2018 do đó lợi nhuận của Công ty gia tăng đáng kể trong năm 2019.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### 2.1. Danh sách nhân sự Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ tên	Chức vụ	Thời điểm bổ nhiệm
----	--------	---------	--------------------

1	Ông Nguyễn Đức Công	Tổng Giám đốc	Ngày 03/02/2020
2	Ông Lâm Đức Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 03/02/2020
3	Ông Nguyễn Trung Kiên	Kế toán trưởng	Ngày 01/04/2020

❖ **Ông Nguyễn Đức Công – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**

Họ và tên : Nguyễn Đức Công

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 07/9/1981

Quê quán : Thái Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 013148690 Ngày cấp: 17/04/2010 Nơi cấp: Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Cổ Diền A – Tứ Hiệp – Thanh Trì – Hà Nội

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ vật liệu Polyme và Composit

Chức vụ đang nắm giữ : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc tại Công ty

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

❖ **Ông Lâm Đức Toàn – Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên : Lâm Đức Toàn

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 25/10/1974

Quê quán : Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh



Số CMTND : 038074006823, do Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 16/5/2018

Địa chỉ thường trú : Số nhà 34, Đào Đức Thông, P. Trường Thi, TP Thanh Hóa

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Mỏ địa chất

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 690.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5%<sup>1</sup>

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 1. Trịnh Thị Thanh Tâm (Mẹ): 50 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0,0004%

2. Nguyễn Phương Lan (Vợ): 50 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0,0004%

3. Lâm Thị Lan Hương (Em): 50 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0,0004%

❖ Ông Nguyễn Trung Kiên – Kế toán trưởng

Họ và tên : Nguyễn Trung Kiên

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 18/10/1975

Quốc quán : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 001075011985 do ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/10/2016 ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú : 20, ngách 1/44-ngõ 1 – Phan Đình Giót –Phương Liệt –Thanh Xuân – Hà Nội

Trình độ chuyên : Kế toán - Quản lý kinh tế

<sup>1</sup> Số cổ phần Ông Lâm Đức Toàn sở hữu tại ngày 13/01/2020.

môn

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không

## 2.2. Những thay đổi trong Ban Điều hành

Trong năm 2019 và đến thời điểm hiện tại, nhân sự Ban Điều hành Công ty có một số thay đổi như sau:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Đức Công	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/02/2020
Bà Trần Thị Thúy	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15/04/2019
Ông Lâm Đức Toàn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/04/2019 Miễn nhiệm ngày 03/02/2020
Ông Lâm Đức Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/02/2020
Ông Nguyễn Công Nam	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06/03/2020
Ông Nguyễn Quang Thái	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 18/10/2019
Ông Nguyễn Quang Thái	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 01/04/2020
Ông Nguyễn Trung Kiên	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/04/2020

## 2.3. Số lượng và cơ cấu cán bộ, nhân viên

Chi tiết số lượng nhân sự tại các khối vào thời điểm 31/12/2019 như sau:

STT	Khối nghiệp vụ	Số lượng lao động
-----	----------------	-------------------



<b>1</b>	<b>Ban lãnh đạo</b>	<b>08 người</b>
<b>2</b>	<b>Khối quản trị</b>	<b>03 người</b>
<b>3</b>	<b>Khối sản xuất</b>	<b>28 người</b>
3.1	<i>Cơ điện</i>	<i>04 người</i>
3.2	<i>Lò Nung</i>	<i>07 người</i>
3.3	<i>Chế biến</i>	<i>10 người</i>
3.4	<i>Nguyên liệu</i>	<i>04 người</i>
3.4	<i>Công tác hỗ trợ khác (Bảo vệ, vệ sinh công nghiệp và nấu ăn ca)</i>	<i>03 người</i>
<b>4</b>	<b>Khối kinh doanh</b>	<b>03 người</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>42 người</b>

(Nguồn: FLCGAB)

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2019, Công ty không triển khai Dự án lớn nào. Dự kiến trong năm 2020 Công ty triển khai các Dự án, chi tiết như sau:

- Đầu tư mở rộng máy móc, nhà xưởng, trang thiết bị dây chuyền nhà máy sản xuất gạch 150.000.000.000 VNĐ (Một trăm năm mươi tỷ đồng).
- Hợp tác đầu tư Dự án Khách sạn Coastal Hill Quy Nhơn là 332.000.000.000 VNĐ (Ba trăm ba mươi hai tỷ đồng) tại 02 khu vực là: Công trình Tổ hợp nhà ở căn hộ Khách sạn (Condotel) The FLC Coastal Hill thuộc Dự Án và Khu Biệt Thự Coastal Villas: được hiểu là 29 (hai mươi chín) căn biệt thự BT10.1 - BT10.4 Khu Biệt thự BT10.1 - BT10.4 (Phía Đông Bắc khách sạn Coastal Hill).

#### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản:	184.138.930.623	195.618.256.371	6,2%
Doanh thu thuần:	92.294.718.767	188.227.080.782	104%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.974.831.579	20.256.945.530	154%
Lợi nhuận khác	(183.370.137)	(263.784.101)	
Lợi nhuận trước thuế	7.791.461.442	19.993.161.429	156,6%
Lợi nhuận sau thuế	6.191.494.942	15.850.303.097	156%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	662	1.091	64,8%

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,73	3,19
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	4,70	5,93
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,21	0,17
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,26	0,21
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân:	5,65	11,24
Doanh thu thuần/Tổng tài sản:	0,50	0,96
<i>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,07	0,08



+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,04	0,09
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,08

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

#### 5.1. Cổ phần

Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC hiện đang lưu hành 13.800.000 cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng (ngoại trừ cổ phần hạn chế chuyển nhượng của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty tại ngày 13/01/2020), tương ứng quy mô vốn điều lệ 138 tỷ đồng.

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I. Người nội bộ</b>	2.510.000	2.510.000	5.020.000	36,38
<b>II. Cổ phiếu quỹ</b>	0	0	0	0
<b>III. Công đoàn Công ty</b>	0	0	0	0
<b>IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)</b>	0	0	0	0
<b>V. Cổ đông khác</b>	0	8.780.000	8.780.000	63,62
<b>1. Trong nước</b>	0	8.778.410	8.778.410	63,61
1.1 Cá nhân	0	5.386.460	5.386.460	39,03
1.2 Tổ chức	0	3.391.950	3.391.950	24,58
- Trong đó Nhà nước:	0			
<b>2. Nước ngoài</b>	0	1.590	1.590	0,01
2.1 Cá nhân	0	0	0	0
2.2 Tổ chức:	0	1.590	1.590	0,01
<b>TỔNG CỘNG:</b>	0	13.800.000	13.800.000	100

## 5.2. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 13/01/2020

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước					
2	Cổ đông sáng lập/cổ đông FDI	3.790.000	27,47	02	01	01
	- Trong nước	3.790.000	27,47	02	01	01
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn	6.170.000	44,71	5	01	04
	- Trong nước	6.170.000	44,71	5	01	04
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0	0
7	Cổ đông khác	7.630.000	55,29	454	16	438
	- Trong nước	7.628.410	55,28	452	14	438
	- Nước ngoài	1.590	0,01	2	2	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>13.800.000</b>	<b>100</b>	<b>459</b>	<b>17</b>	<b>442</b>
<i>Trong đó: - Trong nước</i>		<i>13.798.410</i>	<i>99,99</i>	<i>457</i>	<i>15</i>	<i>452</i>



- Nước ngoài	1.590	0,01	2	2	0
--------------	-------	------	---	---	---

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Trong năm 2019, Công ty không thực hiện đợt tăng vốn nào.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Không có.

**5.5. Các chứng khoán khác:**

Không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm

Căn cứ giấy phép khai thác số: 227/GP- UBND do Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa cấp ngày: 05/6/2017 cho Công ty cổ phần gạch Tuynel FLC – Đồ Lèn Hậu Lộc (Đổi tên thành Công ty cổ phần đầu tư khai khoáng & quản lý tài sản FLC.)

Nội dung : Cho phép khai thác Mỏ đất sét phong hóa làm gạch tuynel tại xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc (Mỏ Núi Miếu). Thời hạn giấy phép : 11 năm, 7 tháng kể từ ngày ký giấy phép.

Loại khoáng sản: Đất sét đồi

Nhóm khoáng sản: Vật liệu xây dựng thông thường

Trữ lượng địa chất Mỏ : 420.088 m<sup>3</sup>

Diện tích khu vực khai thác : 42.514 m<sup>2</sup>

Trữ lượng được phép khai thác : 398.232 m<sup>3</sup>

Công suất khai thác : 35.000 m<sup>3</sup> / năm

Công ty chúng tôi luôn tuân thủ và kiểm soát chặt chẽ khối lượng khai thác dưới công suất khai thác cho phép 35.000 m<sup>3</sup>/năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty

Công nghệ chế biến: Nghiền, ủ, đảo áp dụng cho Mỏ nguyên liệu đất sét đồi tại Nhà máy.

Sản phẩm thu được :

- Thành phần chính: Đất sét đồi làm gạch tuynel - Tỷ lệ thu hồi: 95%;

- Thành phần phụ: Lớp phủ dăm sạn, vữa đá chưa phong hóa - tỷ lệ thu hồi 5%
- Tỷ lệ này hoàn toàn không sử dụng được trong công nghệ sản xuất gạch tuynel.

#### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

##### a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Năng lượng tiêu thụ bao gồm điện năng cho sản xuất, sinh hoạt và Nhiệt năng của than dùng để đốt lò Tuynel.

##### b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Chúng tôi đã sắp xếp hợp lý giờ sản xuất để tiết kiệm điện, tránh được giờ cao điểm trong ngày nhưng vẫn đảm bảo Nhà máy vận hành ổn định.
- Sử dụng nhiệt năng của than nhiệt thấp với nhiệt trị dưới 2000 Kcal/kg, được phối trộn tỉ lệ thích hợp giữa nguồn than Xit và than cám 6B giải quyết được lượng than Xit tận thu không sử dụng của các Mỏ than trong nước.

##### c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

Không có.

#### 6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

##### a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Nguồn cung cấp nước hiện tại là nước dưới đất, bao gồm 03 giếng khoan đường kính D 48 mm phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt. Tổng lưu lượng sử dụng và khai thác trung bình 30 m<sup>3</sup>/ng.đ

##### b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Nước thải sản xuất, sinh hoạt sau khi được xử lý lắng lọc qua hệ thống, đạt yêu cầu được đưa ra hệ thống thoát chung của Nhà máy. Không có lượng nước tái chế và tái sử dụng.

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

##### a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

**Mức lương bình quân**



Chỉ tiêu	Năm 2017 (VND)	Năm 2018 (VND)	Năm 2019 (VND)
Tổng quỹ lương chi trả trong năm (đồng)	6.500.096.911	3.335.273.327	4.493.204.033
Trung bình nhân sự/tháng (người)	65	34	42
Mức lương bình quân (đồng/người/năm)	<b>100.001.191</b>	<b>98.096.274</b>	<b>106.981.048</b>

(Nguồn: FLCGAB)

Mức lương cơ bản này được công ty trích trả đóng bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đoàn phí, trích kinh phí công đoàn, và trừ thuế theo đúng các chính sách quy định của Nhà Nước.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

#### *Chính sách đối với người lao động*

Công ty nhìn nhận nguồn nhân lực là một yếu tố quyết định thành công của một doanh nghiệp, vì vậy, Công ty coi trọng công tác đào tạo, áp dụng cơ chế lương theo sản phẩm, khen thưởng sáng kiến và chuyên cần, trợ cấp với trường hợp hoàn cảnh khó khăn, cho cán bộ công nhân mua gạch xây dựng nhà giá ưu đãi. Từ đó tạo tính cạnh tranh với các doanh nghiệp trên cùng địa bàn, nhằm tạo điều kiện để người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

Về chính sách lương: Công ty chi trả lương cơ bản khoán sản phẩm, khoán doanh số, khoán việc cho lao động dựa trên cạnh tranh thu hút lao động trong khu vực. Trong năm 2019, lương công nhân lao động tại công ty ở mức 170.000 đồng/ngày đến 230.000 đồng/ngày, mức chi phí này đủ để công ty thu hút lao động. Đối với công nhân bốc xếp, Công ty có thuê người lao động thời vụ ngắn hạn (trong ngày). Việc thu hút công nhân cho loại công việc này do hầu hết là làm việc theo thời vụ và không cố định được thời gian nên hầu hết là những lao động dư dôi trong nông nghiệp đảm nhận. Đối với loại lao động này công ty chỉ hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế để thu hút và giúp bà con gắn bó với công ty.

Về chế độ thưởng và trợ cấp: Công ty quy định chính sách thưởng dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và áp dụng thống nhất, linh hoạt nhằm khuyến khích sáng kiến, giảm chi phí sản xuất đảm bảo hiệu quả sản xuất cao nhất và mức doanh thu tốt nhất, đồng thời vừa yêu cầu trách nhiệm vừa khuyến khích người lao

động đóng góp, gia tăng năng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường cho công ty.

*6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

*6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.*

Công ty không có hoạt động tại thị trường vốn xanh.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

#### *1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Công ty liên tục hoạt động có lãi kể từ khi đi vào hoạt động chính thức. Doanh thu tăng trưởng nhanh do việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo bù đắp cho việc giá thành gạch giảm trong năm 2018, mang lại tỷ suất lợi nhuận tốt hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Tổng doanh thu của Công ty trong năm 2019 đạt 192,76 tỷ ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể so với năm 2018, cụ thể đạt 208,3% và đạt 128,5% so với kế hoạch năm 2019. Lợi nhuận trước thuế đạt 19,99 tỷ đồng đạt 256,6% so với năm 2018 và đạt 114,2% so với kế hoạch năm 2019. Có được kết quả kinh doanh như trên là do có sự quan tâm sát sao và chỉ đạo quyết liệt của HĐQT và Ban TGD công ty theo những định hướng đã đề ra, bên cạnh đó là sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong việc sản xuất và bán hàng của đơn vị.

Ngoài việc đạt được mức doanh thu tăng đột biến lên gấp đôi trong năm 2019, công ty còn áp dụng thành công chính sách tiết kiệm chi phí nên công ty cắt giảm được chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp so với năm tài chính 2018 do đó lợi nhuận của Công ty gia tăng đáng kể trong năm 2019.

#### *2. Tình hình tài chính*

##### *a) Tình hình tài sản:*

Tổng tài sản cuối năm 2019 đạt 106% so với năm 2018, trong năm 2019 Ban điều hành Công ty đã quyết định tập trung lớn vào mảng SXKD chính của đơn vị như kinh doanh nông sản (quế, hồi) và sản xuất gạch để cung cấp cho các công trình tại địa phương và các dự án lớn trong nước. Điều này đã mang lại lợi nhuận đáng kể cho Công ty, thặng dư tiền tăng đáng kể so với năm 2018 (tiền và các khoản tương đương tiền năm 2019 tăng 221,5% so với năm 2018).

##### *b) Tình hình nợ phải trả*



Năm 2019 với sự quyết tâm của Ban điều hành theo hướng tập trung vào các mảng SXKD chủ lực như kinh doanh nông sản, sản xuất gạch và không đầu tư vốn vào các đơn vị khác cũng như không đầu tư vào cổ phiếu nên hiệu quả kinh doanh tăng trưởng vượt bậc. Điều này cũng đồng nghĩa với việc Công ty trả nợ bớt được các khoản vay ngân hàng và nhà cung cấp. Tổng phải trả năm 2019 giảm 11% so với tổng phải trả 2018, riêng nợ dài hạn (vay dài hạn tổ chức tài chính giảm 41% so với năm 2018).

Bên cạnh đó Ban điều hành vẫn nhìn nhận thấy rủi ro trong việc tỷ giá của đồng USD biến động rất nhiều kèm theo lãi suất liên ngân hàng trong năm 2019 vẫn điều chỉnh tăng so với năm 2018 nên chủ trương chung vẫn phải kiểm soát tốt chi phí trong SXKD và giảm bớt các khoản vay tài chính trong thời gian tới để ổn định và phát triển hơn nữa trong SXKD của đơn vị.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

Trong năm 2019 công ty đã tiến hành cải tổ và kiện toàn bộ máy nhân sự nhằm đáp ứng kịp thời các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được HĐQT thông qua. Công ty đặc biệt chú trọng đầu tư xây dựng nguồn nhân lực có trình độ cao, giàu kinh nghiệm chuyên môn và đạt yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp nhằm xây dựng chuẩn mực mô hình quản trị của FLC GAB. Trong năm 2019 đã có sự thay đổi các vị trí nhân sự chủ chốt, tuyển dụng, đào tạo, chuyển chuyển để phù hợp với quy mô và hoạt động. Công ty đã thực hiện kiện toàn bộ máy quản trị từ cấp lãnh đạo điều hành đến cán bộ quản lý chủ chốt. Mặt khác, công ty cũng điều chỉnh cơ cấu tổ chức giữa các phòng ban sao cho việc hoạt động được trở lên chuyên nghiệp & hiệu quả hơn.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

Phương hướng của năm 2020 là tiếp tục đẩy mạnh phát triển hơn nữa về quy mô, lĩnh vực hoạt động, năng lực tài chính, năng lực quản trị và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Thiết lập những nền tảng vững chắc để xây dựng Công ty ngày càng phát triển về quy mô và lĩnh vực kinh doanh với chỉ tiêu: Tổng doanh thu: 320 tỷ đồng và tổng lợi nhuận trước thuế là 30 tỷ đồng.

### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).**

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt kiểm toán và chấp nhận toàn phần (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm Báo cáo này).

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**



Tháng 07/2019, Công ty đã hoàn thành kế hoạch niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Đây là cột mốc quan trọng trong quá trình hoạt động và phát triển của Công ty. Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ được thúc đẩy và đón nhận nhiều cơ hội từ việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Đầu năm 2020, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua kế hoạch chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ Công ty từ các cổ đông hiện hữu. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng đã xây dựng kế hoạch chi tiết về việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán để tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh mới như bất động sản, khai khoáng,... mà Công ty dự kiến phát triển trong thời gian sắp tới.

Song song với việc mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Lãnh đạo Công ty cũng định hướng phát triển gắn liền với các mục tiêu phát triển bền vững và xây dựng một xã hội hài hòa. Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, những năm qua, Công ty luôn chú trọng vào công tác bảo vệ môi trường thông qua việc khai thác hợp lý và tiết kiệm nguồn nguyên vật liệu. Ban Lãnh đạo luôn yêu cầu điều chỉnh, cải tiến các quy trình sản xuất, quy trình hoạt động kinh doanh, với nỗ lực nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, hệ sinh thái và cộng đồng. FLC GAB luôn tuân thủ các quy định, chuẩn mực, hướng dẫn của cơ quan nhà nước liên quan đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhằm đảm bảo cân bằng, hài hòa giữa tăng trưởng kinh doanh và bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội với phát triển xã hội.

Từ góc độ quản trị doanh nghiệp, Công ty phát triển chiến lược CSR và thực hiện trách nhiệm xã hội và coi đó như là một lợi thế cạnh tranh, mang lại những giá trị tốt đẹp, bền vững cho cộng đồng và xã hội nói chung và chính Công ty nói riêng.

## **2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty***

HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động điều hành của BTGD để đảm bảo tuân thủ và phù hợp các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong năm 2019. Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2019 và các Báo cáo tài chính Quý 3, Quý 4 năm 2019;
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện phương án phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty;
- Đôn đốc và theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019;
- Nghiên cứu và triển khai các Dự án mới có tiềm năng;



- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý của B'IGĐ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Năm 2020 là năm đánh dấu sự thay đổi căn bản về chiến lược, định hướng hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng và Quản lý tài sản FLC. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc chính thức thông qua chủ trương mở rộng lĩnh vực hoạt động. Bên cạnh lĩnh vực kinh doanh truyền thống là Khai khoáng và Sản xuất vật liệu xây dựng, FLC GAB sẽ mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực: Bất động sản nghỉ dưỡng, Quản lý tài sản, Năng lượng tái tạo, Vận tải hàng không. Trong năm 2020 và những năm tiếp theo, FLC GAB sẽ tập trung nghiên cứu đầu tư, phát triển các dự án bất động sản, năng lượng tái tạo, khai khoáng, tìm kiếm cơ hội M&A các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực này để khai thác và rút ngắn thời gian thâm nhập các thị trường mới.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức danh	Thời điểm bổ nhiệm
1	Ông Trần Thế Anh	Chủ tịch HĐQT	03/02/2020
2	Ông Nguyễn Đức Công	Thành viên HĐQT	03/02/2020
3	Bà Phùng Thị Thu Thảo	Thành viên HĐQT	03/02/2020

#### ❖ Ông Trần Thế Anh – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : **Trần Thế Anh**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày sinh : 15/01/1978  
 Quê quán : Thái Bình  
 Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh  
 Số CMTND : 013083543 do Công An Hà Nội cấp ngày 29/05/2008  
 Địa chỉ thường trú : P409, D5, Lô C, Khu đô thị Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Luật

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Chủ tịch HĐQT  
 Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 1.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,246%  
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC nắm giữ 1.250.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,06%

❖ Ông Nguyễn Đức Công – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Đức Công  
 Giới tính : Nam  
 Ngày sinh : 07/9/1981  
 Quê quán : Thái Bình  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Số CMTND : 013148690 Ngày cấp: 17/04/2010 Nơi cấp: Hà Nội  
 Địa chỉ thường trú : Cổ Điện A – Tứ Hiệp – Thanh Trì – Hà Nội  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ vật liệu Polyme và Composit  
 Chức vụ đang nắm : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc



giữ tại Công ty

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không

❖ **Bà Phùng Thị Thu Thảo – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	: Phùng Thị Thu Thảo
Giới tính	: Nữ
Ngày sinh	: 19/07/1991
Quê quán	: Bắc Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 027191000139 Ngày cấp: 9/1/2020 Nơi cấp: Cục CS QL IIC về TTXH
Địa chỉ thường trú	: P404-B5, TDP số 9, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Đại học
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên HĐQT
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không

*1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị*

Năm 2019, HĐQT Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	10.2/2019/NQ- HĐQT	10/02/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất phương án tính toán sản lượng và doanh thu kế hoạch 2019</li> <li>- Giao Ban điều hành báo cáo bổ sung và thực hiện yêu cầu về kế hoạch doanh thu, kế hoạch chi phí 2019</li> <li>- Thống nhất một số nội dung trình ĐHĐCĐ</li> <li>- Thống nhất thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 dự kiến vào ngày 15/03/2019</li> <li>- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ</li> </ul>
2.	01/2019/QĐ- HĐQT	15/03/2019	Quyết định về phân phối lợi nhuận năm 2018
3.	02/2019/QĐ- HĐQT	15/03/2019	Quyết định về sửa đổi bổ sung cơ cấu tổ chức
4.	03/2019/QĐ- HĐQT	15/03/2019	Quyết định phân công lại HĐQT
5.	04a/2019/QĐ- HĐQT	15/03/2019	Ban hành Quy chế Quản trị công ty
6.	04b/2019/QĐ- HĐQT	15/03/2019	Ban hành Quy chế Công bố thông tin
7.	04.1/2019/QĐ- HĐQT	15/04/2019	Bổ nhiệm ông Lâm Đức Toàn làm Tổng Giám đốc
8.	04.2/2019/QĐ- HĐQT	15/04/2019	Bổ nhiệm ông Trần Văn Bắc làm Giám đốc sản xuất



9.	04.3/2019/QĐ-HĐQT	15/04/2019	Bổ nhiệm ông Lê Văn Minh làm Giám đốc kinh doanh
10.	04.4/2019/QĐ-HĐQT	15/04/2019	Bổ nhiệm ông Nguyễn Đăng Vinh làm Giám đốc quản trị
11.	04.5/2019/QĐ-HĐQT	15/04/2019	Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thu làm Phó trưởng phòng phụ trách phòng IICKT có hiệu lực từ ngày 15/04/2019
12.	08.5/2019/NQ-HĐQT	08/05/2019	Quyết định việc niêm yết công ty trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
13.	19.7/2019/NQ-HĐQT	19/7/2019	Phê duyệt chủ trương thoái vốn khỏi Công ty liên kết là Công ty cổ phần sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng Kontum
14.	12.9/2019/NQ-HĐQT	12/9/2019	Về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật từ Bà Trần Thị Thúy sang Ông Trần Thế Anh
15.	12.9B/2019/NQ-HĐQT	12/9/2019	Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với Bà Trần Thị Thúy
16.	12.9C/2019/NQ-HĐQT	12/9/2019	Bầu Ông Trần Thế Anh giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
17.	16.10/2019/NQ-HĐQT	16/10/2019	Về việc bổ nhiệm Ông Lâm Đức Toàn giữ chức vụ người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần GAB
18.	18.10/2019/NQ-HĐQT	18/10/2019	Về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần GAB đối với Bà Phạm Thị Thu
19.	18.10A/2019/NQ-HĐQT	18/10/2019	Về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Quang Thái giữ chức vụ Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần GAB

20.	24.12/2019/NQ -IIDQT	24/12/2019	Về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
21.	30.12/2019/NQ -HDQT	30/12/2019	Về việc điều chỉnh mục đích sử dụng danh sách cổ đông sáng lập tại ngày đăng ký cuối cùng và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty

*1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:*

Thành viên IIDQT độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp của HDQT và thường xuyên theo dõi hoạt động điều hành của B'IGĐ để đảm bảo tuân thủ và phù hợp các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

*1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty*

Không có.

**2. Ban Kiểm soát**

*2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

STT	Họ tên	Chức danh	Thời điểm bổ nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Phương Hoa	Trưởng BKS	03/02/2020
2	Ông Nguyễn Đăng Vự	Thành viên BKS	03/02/2020
3	Bà Đặng Thị Hải Quyên	Thành viên BKS	03/02/2020

**❖ Bà Nguyễn Thị Phương Hoa – Trưởng BKS**

Họ và tên : Nguyễn Thị Phương Hoa

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 08/02/1985

Quê quán : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh



Số CMTND : 012555032 Ngày cấp: 17/01/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Tổ dân phố Ngang – Đại Mỗ - Nam Từ Liêm – Hà Nội

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế đối ngoại

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Trưởng BKS

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không

**❖ Ông Nguyễn Đăng Vụ – Thành viên Kiểm soát**

Họ và tên : Nguyễn Đăng Vụ

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 20/04/1992

Quê quán : Thái Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 034092001811 Ngày cấp: 02/07/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DI.QG về dân cư

Địa chỉ thường trú : Thôn Tây Hòa, Xã Vũ Ninh, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế  
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên BKS  
 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không  
 Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không

❖ **Bà Đặng Thị Hải Quyên – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên : Đặng Thị Hải Quyên  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày sinh : 23/02/1992  
 Quê quán : Nghệ An  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Số CMTND : 187070876 Ngày cấp: 25/08/2014 Nơi cấp: Nghệ An  
 Địa chỉ thường trú : Khối 10, phường Trường Thi, Vinh, Nghệ An  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh – Chuyên ngành kế toán  
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Không  
 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không





1	Nguyễn Việt Linh	Con trai Bà Trần Thị Thúy và Ông Nguyễn Công Nam <sup>2</sup>	260.000	1,9%	0	0	Bán cổ phiếu
2	Nguyễn Thu Thúy	Con gái Bà Trần Thị Thúy và Ông Nguyễn Công Nam <sup>3</sup>	310.000	2,25%	0	0	Bán cổ phiếu

### 3.2. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị công ty đại chúng theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## VI. Báo cáo tài chính

Phụ lục đính kèm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI KHOÁNG & QUẢN LÝ TÀI SẢN FLC

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Tổng Giám đốc

Nguyễn Đức Công



<sup>2</sup> Tại thời điểm Ông Nguyễn Việt Linh thực hiện giao dịch, Bà Trần Thị Thúy là Chủ tịch HĐQT Công ty và Ông Nguyễn Công Nam là thành viên HĐQT kiêm PTGD Công ty.

<sup>3</sup> Tại thời điểm Bà Nguyễn Thu Thúy thực hiện giao dịch, Bà Trần Thị Thúy là Chủ tịch HĐQT Công ty và Ông Nguyễn Công Nam là thành viên HĐQT kiêm PTGD Công ty.